

Số: 157/2017/QĐST-HNGĐ

Tuy Hòa, ngày 19 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 253/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Xuân S – sinh năm 1972; Trú tại: khu phố P 1, phường C, TP T, tỉnh Phú Yên;

* **Bị đơn:** Anh Trần Phi H – sinh năm 1975; Trú tại: khu phố khu phố P 1, phường C, TP T, tỉnh Phú Yên;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Xuân S và anh Trần Phi H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Trong thời gian sống chung, có 02 con chung là Trần Thị Cẩm B – sinh ngày 20/4/1995 và Trần Thị Cẩm A – sinh ngày 11/8/2004. Cháu B đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Cháu A hiện nay đang ở với chị Nguyễn Thị Xuân S. Ly hôn, chị Nguyễn Thị Xuân S và anh Trần Phi H thống nhất giao cháu Trần Thị Cẩm A cho chị Nguyễn Thị Xuân S chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và anh Trần Phi H phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật hiện hành là ½ tháng lương cơ sở (650.000 đồng/tháng) kể từ tháng 8/2017 và chấm dứt khi phát sinh một trong các điều kiện được quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai

được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung : không giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân S và bị đơn anh Trần Phi H thống nhất thỏa thuận, chị Nguyễn Thị Xuân S tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền đã tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền số 4929 ngày 29/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND TP Tuy Hòa;*
- *TAND tỉnh Phú Yên;*
- *UBND xã Bình Kiến (số 60/1995)*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Võ Công Tự